TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 06-01-2026

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thiệu Văn Kết Em.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Tấn Tài;

2. Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 299/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng V, sinh ngày 01 tháng 01năm 2007 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Khu phố 15, xã Ninh P, tỉnh H; nơi tạm trú: 160/29 khu phố B, phường P, Thành phố M; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

- Bà Mai Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 30B khu phố Bình Đ phường Bình H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Phạm Duy Th sinh năm 2007; địa chỉ: Số 30B khu phố Bình Đ, phường Bình H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Minh H sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố 15, xã Ninh P, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1983; .địa chỉ: khu phố 15, xã Ninh P, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng V không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, V nảy sinh ý định đến các cửa hàng tạp hóa có dịch vụ chuyển, rút tiền nhanh nói cần một số tiền mặt để sử dụng nên sẽ sử dụng tài khoản của V chuyển tiền đến tài khoản của bị hại với số tiền bằng với số tiền mặt mà V cần cùng với khoản phí nhất định cho bị hại, nhưng khi thực hiện chuyển tiền thì V sẽ thực hiện hành vi gian dối là chuyển số tiền ít hơn số tiền V yêu cầu bị hại giao cho V để chiếm đoạt số tiền chênh lệch của bị hại.

Thực hiện ý định trên, ngày 01/8/2025, V gọi điện thoại cho K (là bạn ngoài xã hội không rõ nhân thân, lai lịch) đến chở V đi công việc và đưa xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 85D1-320.05 cho Khánh điều khiển chở Văn ngồi phía sau. Khi đi đến trước cửa hàng tạp hóa Trúc Linh, địa chỉ: 1/DC57, Ô 59, đường NA5, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Mai Thị H, sinh ngày: 11/02/1983, nơi thường trú: Số 30B/16, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ cửa hàng, Văn nói Khánh dừng xe đứng đợi bên đường đối diện cửa hàng tạp hóa Trúc Linh, còn Văn đi vào trong cửa hàng. Khi vào cửa hàng, Văn thấy bà H đang bán tạp hóa và cửa hàng có dịch vụ chuyển, rút tiền nhanh nên Văn nói với bà  Huệ là muốn lấy số tiền 6.000.000 đồng tiền mặt thì bà H thông báo phí là 25.000 đồng nên V phải chuyển cho bà H số tiền 6.025.000 đồng, nghe xong V đồng ý và sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A11 đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của V số 0384981307 mở tại ngân hàng MB Bank tên "NGUYEN TRONG VAN" quét vào mã QR in trên tường cửa hàng tạp hóa có số tài khoản 102884616169 mở tại ngân hàng Viettinbank tên "PHAM DUY THANG" do Phạm Duy Th sinh năm 2007, nơi thường trú: Số 30B/16, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh là con của bà H đứng tên chủ tài khoản. Văn thực hiện hành vi gian dối chỉ chuyển số tiền 6.025 đồng đến số tài khoản của bà H cung cấp nhưng nói với bà H đã chuyển đủ số tiền 6.025.000 đồng. Do tin tưởng và không kiểm tra kĩ nội dung giao dịch nên bà H đã đưa số tiền mặt là 6.000.000 đồng (12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) cho V, nhận được tiền Văn cất tiền vào túi quần rồi đi khỏi cửa hàng ngồi lên xe của Khánh để đi về. Trên đường đi về V cho K số tiền 2.000.000 đồng, V nói cho K để tiêu xài và không cho K biết nguồn gốc số tiền nêu trên nên K nhận tiền rồi chở V về lại phòng trọ địa chỉ: Số 160/29, khu phố Bình Phước B, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thủ đoạn tương tự như trên, khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06/8/2025, V một mình điều khiển xe mô tô mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 85D1-320.05 đến cửa hàng tạp hóa Trúc Linh của bà H, lần này V gặp Th và yêu cầu rút số tiền 8.000.000 đồng thì Th thông báo phí giao dịch là 30.000 đồng. V tiếp tục dùng số tài khoản của mình chuyển khoản số tiền 8.030 đồng đến số tài khoản của Th, sau đó V nói đã chuyển 8.030.000 đồng rồi, lần này Th kiểm tra thì phát hiện chỉ nhận được số tiền 8.030 đồng nên Th trả lời V "Đâu phải 8.000.000 đồng", biết bị phát hiện nên V đã nói với Th đưa 8.000 đồng tiền mặt cho V rồi bỏ đi khỏi cửa hàng. Sau khi V đi, do nghi ngờ bị lừa nên Th kiểm tra lại giao dịch ngày 01/8/2025 thì

phát hiện chỉ nhận được số tiền 6.025 đồng vào lúc 14 giờ 43 phút ngày 01/8/2025, nhưng do V đã bỏ đi nên Th chưa trình báo cơ quan Công an.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút ngày 28/8/2025, V lại tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 85D1-320.05 đến cửa hàng tạp hóa Trúc Linh của bà H. Lần này Văn gặp bà H và yêu cầu rút số tiền 8.000.000 đồng thì bà H thông báo phí giao dịch là 30.000 đồng, V tiếp tục thực hiện chuyển khoản số tiền 8.030 đồng, sau khi chuyển khoản xong thì thông báo đã chuyển số tiền 8.030.000 đồng, lần này bà H kiểm tra nên phát hiện chỉ nhận được 8.030 đồng và nghi ngờ Văn là người chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 01/8/2025 nên đã giữ Văn lại và trình báo sự việc đến Công an phường Thuận Giao để giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 95/CT-VKS-KV16 ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hâu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Mai Thị H đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A11, đây là tài sản của Văn sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim số 0927929155 không còn giá trị nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đỏ, biển số 85D1-320.05. Qua xác minh do ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1985, nơi thường trú: Khu phố 15, xã Ninh P, tỉnh Khánh Hoà làm chủ sở hữu. Ông H khai nhận đã giao chiếc xe mô tô trên cho anh ruột là ông Nguyễn Minh T, sinh năm:1983, nơi thường trú: Khu phố 15, xã Ninh P, tỉnh Khánh Hoà quản lý và sử dụng. Ông T thường xuyên để xe mô tô trên tại phòng trọ địa chỉ: Số 160/29, khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào các ngày 01/8/2025, 06/8/2025 và ngày 28/8/2025, Nguyễn Trọng V (con ruột ông T) đã tự ý lấy xe trên đi khỏi phòng trọ để thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân ông T không biết xe mô tô trên V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại xe mô tô biển số 85D1 -320.05 cho ông Nguyễn Minh T là phù hợp.

Đối với đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng V ngày 01/8/2025, V khai nhận quen biết ngoài xã hội, không biết nhân thân, lai lịch,

chỗ ở của K. Khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì V không bàn bạc, không nói cho Khánh biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Trọng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/8/2025, tại cửa hàng tạp hóa Trúc Linh, địa chỉ: 1/DC57, Ô 59, đường NA5, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Trọng V sử dụng thủ đoạn gian dối là chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà Mai Thị H để lấy tiền mặt nhưng chuyển không đúng như số tiền đã thỏa thuận để nhận lấy tiền mặt và chiếm đoạt của bà H số tiền 5.993.975 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 06/8/2025 và ngày 28/8/2025, cùng với thủ đoạn như trên V có hành vi chiếm đoạt mỗi lần với số tiền 8.000.000 đồng của bà H nhưng chưa chiếm đoạt được thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của Nguyễn Trọng V đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án, V là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo *về* tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định

tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Mai Thị H đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A11, đây là tài sản của Văn sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim số 0927929155 không còn giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đỏ, biển số 85D1-320.05. Qua xác minh do ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1985, nơi thường trú: Khu phố 15, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hoà làm chủ sở hữu. Ông H khai nhận đã giao chiếc xe mô tô trên cho anh ruột là ông Nguyễn Minh T, sinh năm:1983, nơi thường trú: Khu phố 15, xã Ninh P, tỉnh Khánh Hoà quản lý và sử dụng. Nguyễn Trọng V đã tự ý lấy xe trên đi khỏi phòng trọ để thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân ông Thơ không biết xe mô tô trên V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại xe mô tô biển số 85D1-320.05 cho ông Nguyễn Minh T là phù hợp.

Đối với đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng V ngày 01/8/2025, V khai nhận quen biết ngoài xã hội, không biết nhân thân, lai lịch, chỗ ở của K Khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì V không bàn bạc, không nói cho K biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

- Điều 106, 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A11.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số 0927929155

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trọng V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thiệu Văn Kết Em**

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trung tâm thông tin dữ liệu nghiệp vụ (PC06) Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.